TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 9 năm 2017

Số: **206/**2017/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 179/2017/TLST- HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Vũ Thị M,** sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn C, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn:* Anh **Lưu Minh T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Vũ Thị M** và anh **Lưu Minh Th**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung Lưu Q, sinh ngày 07/12/2010 cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con chung Lưu Thị V, sinh ngày 04/10/2002 cho anh Lưu Minh Th trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Chị M và anh Th không phải cấp d- ỡng nuôi con chung cho nhau. Chị M và anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai đ- ợc cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Vũ Thị M và anh Lưu Minh Th tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Vũ Thị M và anh Lưu Minh Th không vay nợ chung và không cho ai vay nợ.

- *Về án phí*: Chị Vũ Thị M tự nguyện nhận chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)* nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số Nº0003325 ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho Vũ Thị M số tiền chênh lệch là 150.000đồng *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*.

Anh Lưu Minh Th không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã L, thành phố T (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Phạm Thị H□ơng Giang